

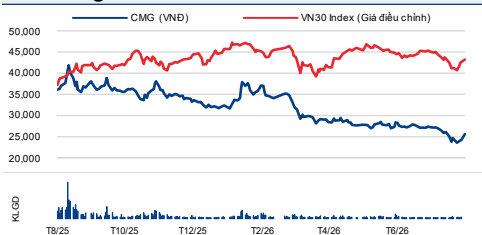
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ31,400
Tiềm năng tăng/giảm: 22.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (3/8/2026)	25,600
Mã Bloomberg	CMG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	23,600-41,773
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	24,667
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	5,964
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	227
Slg CP lưu hành (tr.đv)	233
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	116
Slg CP NN được mua (tr.đv)	30.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	37.0%
Tỷ lệ freefloat	56.7%
Cổ đông lớn	SDS Asia Pacific Pte (29.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg3	03-26A	03-27F	03-28F
DT thuần (tỷ đồng)	9,561	10,391	11,774
EBITDA đc (tỷ đồng)	961	1,316	1,524
LNTT (tỷ đồng)	599	717	854
LNT ĐC (tỷ đồng)	373	449	535
FCF (tỷ đồng)	(403)	139	232
EPS ĐC (đồng)	1,601	1,929	2,297
DPS (đồng)	500	600	700
BVPS (đồng)	14,016	15,395	16,992
T.trưởng EBITDA (%)	15.9	37.0	15.8
T.trưởng EPS ĐC (%)	15.5	20.5	19.1
Tăng trưởng DPS (%)	nm	20.0	16.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	10.0	12.7	12.9
Tỷ suất LNTT (%)	6.26	6.90	7.25
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.21	4.67	4.91
Tỷ lệ LN trả CT (%)	28.9	28.8	28.2
Nợ thuần/VCSH (%)	95.4	86.6	76.7
ROAE (%)	13.0	14.2	15.3
ROACE (%)	9.78	11.8	12.7
EV/doanh thu (lần)	1.32	1.22	1.09
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.1	9.66	8.39
P/E ĐC (lần)	16.0	13.3	11.1
P/B (lần)	1.83	1.66	1.51
Lợi suất cổ tức (%)	1.95	2.34	2.73

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Thành lập năm 1993, CMG hiện là nhà cung cấp dịch vụ CNTT niêm yết lớn thứ hai tại Việt Nam, chủ yếu cung cấp các dịch vụ IT/phần mềm, internet, lưu trữ đám mây và trung tâm dữ liệu.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Q1/NĐTC 2026-2027: Lợi nhuận thuần giảm 20% svck, thấp hơn dự báo 25%

- KQKD Q1/NĐTC 2026-2027 (năm tài chính kết thúc vào tháng 3) thấp hơn kỳ vọng của HSC, với lợi nhuận thuần đạt 75 tỷ đồng (-20% svck, thấp hơn 25% so với dự báo) trên doanh thu thuần 2.323 tỷ đồng (+5% svck, thấp hơn 10% so với dự báo), lần lượt đạt 22% và 16% dự báo cho NĐTC 2026-2027. Chúng tôi đang xem xét lại các dự báo lợi nhuận.
- Lợi nhuận trong quý giảm do tỷ suất lợi nhuận thu hẹp, xuất phát từ việc chi phí bán hàng & quản lý và chi phí lãi vay tăng sau đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ vào tháng 10/2025 để đầu tư hạ tầng.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 6% trong 1 tháng qua, CMG đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13 lần (dựa trên dự báo hiện tại của chúng tôi), thấp hơn 1 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 19,2 lần. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q1/NĐTC 2026-2027

Lợi nhuận thuần Q1/NĐTC 2026-2027 đạt 75 tỷ đồng (-20% svck), thấp hơn 25% so với dự báo của HSC, do (1) doanh thu thuần thấp hơn 10% so với kỳ vọng (đạt 2.323 tỷ đồng; +5% svck), (2) chi phí bán hàng & quản lý tăng cao và (3) lỗ tài chính do chi phí lãi vay cao (so với lợi nhuận HĐ tài chính trong Q1/NĐTC 2025-2026). Chúng tôi đang xem xét lại các dự báo lợi nhuận.

TSLN thuần giảm do tỷ lệ SG&A/doanh thu tăng và lỗ tài chính

Tỷ suất lợi nhuận thuần trong Q1/NĐTC 2026-2027 thu hẹp xuống 3,2% (từ mức 4,3% cùng kỳ), chủ yếu do (i) chi phí bán hàng & quản lý tăng lên 300 tỷ đồng (+11% svck), đẩy tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu tăng lên 12,9% từ mức 12,3% và (ii) lỗ tài chính 6 tỷ đồng (so với lợi nhuận HĐ tài chính 4 tỷ đồng trong Q1/NĐTC 2025-2026), chủ yếu do chi phí lãi vay tăng cao. Chi tiết như sau:

- Tháng 10/2025, CMG phát hành thành công 1.250 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ (kỳ hạn 10 năm, lãi suất cố định 5,5%/năm) để tài trợ vốn cho việc mở rộng các trung tâm dữ liệu.
- Đợt phát hành trái phiếu làm phát sinh chi phí lãi vay 68,8 tỷ đồng/năm, tương đương 17,2 tỷ đồng/quý. Theo đó, tổng chi phí lãi vay của CMG đã tăng lên 33 tỷ đồng (+48% svck) trong Q1/NĐTC 2026-2027, dẫn đến khoản lỗ tài chính 6 tỷ đồng trong quý.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1 NĐTC 2027, CMG

Lợi nhuận thuần Q1 NĐTC 2027 giảm 20% so với cùng kỳ xuống mức 75 tỷ đồng

Tỷ đồng	1Q-FY3/26	1Q-FY3/27	svck	HSC db FY3/27	% HSC db FY3/27
Doanh thu thuần	2,210	2,323	5.1%	10,666	21.8%
Lợi nhuận gộp	391	415	6.3%		
Lợi nhuận tài chính	4	-6	-247%		
Chi phí BH&QL	-271	-300	11.0%		
LNTT	136	121	-10.5%		
Lợi nhuận thuần	94	75	-20.2%	460	16.3%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17.7%	17.9%			
Chi phí BH&QL/doanh thu	12.3%	12.9%			
Tỷ suất LNTT	4.3%	3.2%			

Nguồn: CMG, HSC

- Mặc dù chi phí lãi vay tăng, HSC đánh giá đợt phát hành này là đúng thời điểm, giúp CMG chốt lãi suất dài hạn ưu đãi trước đợt tăng lãi suất từ đầu năm, đồng thời tài trợ mở rộng hạ tầng số như sẽ được thảo luận ở phần bên dưới.

Đẩy mạnh mở rộng công suất trung tâm dữ liệu

CMG đặt mục tiêu đưa vào vận hành 3 trung tâm dữ liệu mới trước năm tài chính 2028, bên cạnh 3 trung tâm dữ liệu hiện hữu. Tiến độ phát triển các trung tâm dữ liệu mới:

- Trung tâm dữ liệu Tây Hồ Tây (công suất 7,5 MW) đang trong quá trình xây dựng, dự kiến vận hành từ Q2/2027.
- Trung tâm dữ liệu Hyperscale tại SHTP (Khu Công nghệ cao TP.HCM, công suất 30 MW) đang trong giai đoạn thiết kế và sẽ khởi công từ năm 2027, dự kiến bắt đầu vận hành từ năm tài chính 2028.
- Trung tâm dữ liệu Hyperscale tại Hòa Lạc (15-20 MW) đang trong quá trình chờ phê duyệt chủ trương đầu tư.

Mảng trung tâm dữ liệu của CMG đang ghi nhận doanh thu tăng trưởng tích cực trên 30%/năm, dù đóng góp vào tổng doanh thu thuần vẫn ở mức khiêm tốn (khoảng 9%). Việc mở rộng công suất sẽ thúc đẩy tăng trưởng cho phân mảng này. Tuy nhiên, HSC chưa phản ánh 3 trung tâm dữ liệu mới vào mô hình dự báo lợi nhuận do trước đây chúng tôi chưa có đủ thông tin về mốc thời gian triển khai.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu giảm 6% trong 1 tháng qua, CMG đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13 lần (dựa trên dự báo hiện tại), thấp hơn 1 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 19,2 lần. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Bảng 2: Trung tâm dữ liệu, CMG

CMG đặt mục tiêu bổ sung 3 trung tâm dữ liệu, bao gồm 2 trung tâm quy mô lớn

	Vị trí	Công suất (MW)	Bắt đầu triển khai	Vốn đầu tư (triệu USD)
Trung tâm dữ liệu hiện tại				
CMC Duy Tân	Hà Nội	4.6	T9-11	
CMC Tân Thuận	TP.HCM	0.8	T10-12	
CMC SHTP	TP.HCM	5.6	T4-22	
Trung tâm dữ liệu mới				650
CMC SHTP 2	TP.HCM	30	Đang xây dựng	250
CMC Tây Hồ Tây	Hà Nội	7.5	Đã được phê duyệt	300
CMC Hòa Lạc	Hà Nội	7.5	Chờ phê duyệt	100

Nguồn: CMG

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	03-25A	03-26A	03-27F	03-28F	03-29F
Doanh thu	8,203	9,561	10,391	11,774	13,012
Lợi nhuận gộp	1,497	1,739	1,890	2,153	2,399
Chi phí BH&QL	(1,046)	(1,197)	(1,096)	(1,225)	(1,327)
Thu nhập khác	6.65	6.54	7.11	8.05	8.90
Chi phí khác	(8.34)	(6.17)	(6.70)	(7.59)	(8.39)
EBIT	449	542	795	928	1,072
Lãi vay thuần	16.4	9.46	(127)	(126)	(128)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	35.7	46.9	49.3	51.7	54.3
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	502	599	717	854	999
Chi phí thuế TNDN	(74.5)	(92.1)	(106)	(127)	(148)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(78.4)	(104)	(125)	(149)	(174)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	349	403	485	578	676
Lợi nhuận thuần ĐC	323	373	449	535	626
EBITDA ĐC	829	961	1,316	1,524	1,738
EPS (đồng)	1,497	1,729	2,083	2,481	2,903
EPS ĐC (đồng)	1,385	1,601	1,929	2,297	2,688
DPS (đồng)	0	500	600	700	900
Slg CP bình quân (triệu đv)	233	233	233	233	233
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	233	233	233	233	233
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	233	233	233	233	233

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	03-25A	03-26A	03-27F	03-28F	03-29F
Tiền & tương đương tiền	781	574	535	604	678
Đầu tư ngắn hạn	1,272	2,790	2,790	2,790	2,790
Phải thu khách hàng	1,326	2,092	1,737	1,968	2,175
Hàng tồn kho	280	221	303	343	378
Các tài sản ngắn hạn khác	133	199	312	353	390
Tổng tài sản ngắn hạn	3,791	5,877	5,676	6,057	6,411
TSCĐ hữu hình	2,224	2,577	2,886	3,115	3,229
TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,121	1,259	1,259	1,259	1,259
Đầu tư vào Cty LD,LK	94.0	324	324	324	324
Tài sản dài hạn khác	447	448	655	743	1,081
Tổng tài sản dài hạn	3,886	4,608	5,125	5,441	5,894
Tổng cộng tài sản	7,677	10,485	10,801	11,498	12,305
Nợ ngắn hạn	898	1,276	1,143	1,060	1,041
Phải trả người bán	693	1,067	956	1,082	1,194
Nợ ngắn hạn khác	1,274	1,500	1,531	1,581	1,626
Tổng nợ ngắn hạn	3,056	4,008	3,794	3,887	4,025
Nợ dài hạn	874	2,312	2,395	2,477	2,556
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	25.5	24.9	24.9	24.9	24.9
Nợ dài hạn khác	43.9	44.1	44.1	44.1	44.1
Tổng nợ dài hạn	943	2,381	2,464	2,546	2,625
Tổng nợ phải trả	4,000	6,389	6,258	6,434	6,650
Vốn chủ sở hữu	2,923	3,265	3,587	3,959	4,375
Lợi ích cổ đông thiểu số	755	831	956	1,105	1,280
Tổng vốn chủ sở hữu	3,678	4,096	4,543	5,064	5,655
Tổng nợ phải trả và VCSH	7,677	10,485	10,801	11,498	12,305
BVPS (đ)	12,546	14,016	15,395	16,992	18,780
Nợ thuần*/(tiền mặt)	990	3,014	3,003	2,934	2,918

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	03-25A	03-26A	03-27F	03-28F	03-29F
EBIT	449	542	795	928	1,072
Khấu hao	(379)	(418)	(522)	(596)	(666)
Lãi vay thuần	16.4	9.46	(127)	(126)	(128)
Thuế TNDN đã nộp	(45.4)	(70.1)	(85.6)	(106)	(127)
Thay đổi vốn lưu động	300	(174)	(154)	(270)	(502)
Khác	55.2	153	59.6	74.9	65.4
LCT thuần từ HKKD	941	625	970	1,057	1,006
Đầu tư TS dài hạn	(776)	(1,028)	(831)	(824)	(781)
Góp vốn & đầu tư	(1,961)	(3,791)	0	0	0
Thanh lý	0	0	0	0	0
Khác	1,915	2,174	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(822)	(2,645)	(831)	(824)	(781)
Cổ tức trả cho CSH	(65.2)	(26.5)	(140)	(163)	(210)
Thu từ phát hành CP	3.75	5.29	0	0	0
Tăng/giảm nợ	205	1,816	(38.5)	(0.89)	59.4
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	144	1,795	(178)	(164)	(150)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	511	781	574	535	604
LCT thuần trong kỳ	264	(225)	(39.2)	68.5	74.8
Ảnh hưởng của tỷ giá	7.24	17.5	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	781	574	535	604	678
Dòng tiền tự do	166	(403)	139	232	225

Các chỉ số tài chính	03-25A	03-26A	03-27F	03-28F	03-29F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	18.2	18.2	18.2	18.3	18.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	10.1	10.0	12.7	12.9	13.4
Tỷ suất LNT (%)	4.25	4.21	4.67	4.91	5.20
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.8	15.4	14.8	14.8	14.8
Tăng trưởng doanh thu (%)	11.7	16.6	8.68	13.3	10.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	7.10	15.9	37.0	15.8	14.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	3.55	15.5	20.5	19.1	17.0
Tăng trưởng EPS (%)	3.41	15.5	20.5	19.1	17.0
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	3.35	15.5	20.5	19.1	17.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	20.0	16.7	28.6
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	28.9	28.8	28.2	31.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	12.5	13.0	14.2	15.3	16.2
ROACE (%)	10.3	9.78	11.8	12.7	13.5
Vòng quay tài sản (lần)	1.13	1.05	0.98	1.06	1.09
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	2.09	1.15	1.22	1.14	0.94
Số ngày tồn kho	15.2	10.3	13.0	13.0	13.0
Số ngày phải thu	72.2	97.6	74.6	74.7	74.8
Số ngày phải trả	37.7	49.8	41.1	41.1	41.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	38.5	95.4	86.6	76.7	69.0
Nợ/tài sản (%)	24.8	35.2	33.7	31.6	30.1
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	6.26	7.36	8.41
Nợ/EBITDA (lần)	2.30	3.84	2.77	2.39	2.13
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.24	1.47	1.50	1.56	1.59
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.09	1.32	1.22	1.09	1.00
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.8	13.1	9.66	8.39	7.45
P/E (lần)	17.1	14.8	12.3	10.3	8.82
P/E ĐC (lần)	18.5	16.0	13.3	11.1	9.53
P/B (lần)	2.04	1.83	1.66	1.51	1.36
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.95	2.34	2.73	3.52

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn